

Liên Hương, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: **Các Đơn vị, Nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong có nhu cầu mua sắm:

1. Hóa chất dùng cho các máy xét nghiệm năm 2026;

Để có cơ sở mua sắm, nay Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong thông báo đến các Đơn vị, các Công ty (Nhà cung cấp) đáp ứng các yêu cầu tham gia gửi báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế khu vực Tuy Phong (Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, Xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng).

2. Bộ phận nhận báo giá: Khoa Dược, SĐT: 077.207.5757 (Ds.Tú).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong

Nhận qua mail: truongtantu@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 03 tháng 02 năm 2026 đến trước 17h ngày 12 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục hàng hoá chi tiết đính kèm theo thư mời chào giá

Trân Trọng kính mời các Đơn vị, các Công ty (Nhà cung cấp) quan tâm cho báo giá ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, Dược.

GIÁM ĐỐC

Lý Đức Trung

Danh mục hóa chất dùng cho các máy xét nghiệm năm 2026*(Đính kèm thư mời số 08/TM-TTYT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong)*

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm GOT/AST	Hộp 4 x 125 mL	Hộp	20
2	Hóa chất xét nghiệm GPT/ALT	Hộp 4 x 125 mL	Hộp	20
3	Hóa chất xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Hộp 5 x 100 mL	Hộp	3
4	Hóa chất xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Hộp 5 x 100 mL	Hộp	3
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Hộp 1 x 125 mL	Hộp	38
6	Hóa chất xét nghiệm acid uric	Hộp 5 x 100 mL	Hộp	6
7	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Hộp 5x100ml	Hộp	12
8	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	Hộp 5x100ml	Hộp	8
9	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Hộp 5x100ml	Hộp	8
10	Hóa chất xét nghiệm HDLCholesterol	Hộp 2 x 60 mL	Hộp	40
11	Hóa chất xét nghiệm Creatinine	Hộp 4 x 100 mL	Hộp	8
12	Hóa chất xét nghiệm Urea	Hộp 2 x 125 mL	Hộp	11
13	Hóa chất xét nghiệm Amylase	Hộp 1 x 100 mL	Hộp	6
14	Hóa chất xét nghiệm Albumin	Hộp 4 x 50 mL	Hộp	5
15	Hoá chất xét nghiệm định lượng Protein	Hộp 4 x 50 ml	Hộp	6
16	Hoá chất xét nghiệm CKMB	Hộp 2 x 20 mL	hộp	30

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
17	Hóa chất hiệu chuẩn CKMB cho máy xét nghiệm sinh hóa	Hộp 1 x 2 mL	Hộp	10
18	Hóa kiểm chuẩn cho máy xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	Hộp 1x5ml	Hộp	40
19	Hóa chất kiểm chuẩn cho máy xét nghiệm sinh hóa mức bệnh lý	Hộp 1x5ml	Hộp	40
20	Hóa chất hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm sinh hóa	Hộp 5 x 3 mL	Hộp	40
21	Hóa chất rửa máy sinh hóa	Hộp 1x1000ml	Hộp	36
22	Bóng đèn cho máy sinh hoá	Hộp 1 cái	Cái	5
23	Cuvette dùng cho máy sinh hoá	Hộp 56 cái	Hộp	5
24	Hoá chất xét nghiệm CALCIUM	Hộp 4 x 25 mL	Hộp	8
25	Hoá chất xét nghiệm CK-NAC	Hộp 2 x 30 mL	Hộp	30
26	Hoá chất kiểm chuẩn nồng độ cồn mức bình thường	Hộp / 1 x 10mL	Hộp	30
27	Hoá chất kiểm chuẩn nồng độ cồn mức bất thường	Hộp / 1 x 10mL	Hộp	30
28	Hóa chất xét nghiệm ETHANOL	Hộp R1: 10 x 10mL R2: 1x5ml	Hộp	35
29	Hoá chất xét nghiệm HbA1c	Hộp 2x30/ 2x10/3x53 mL	Hộp	50
30	Hoá chất Calib Hba1c	Hộp 4 x 0.5ml	Hộp	30
31	Hoá chất QC Hba1c	Hộp 2 x 0.5ml	Hộp	30

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
32	Dung dịch ly giải bạch cầu	Hộp 1x500mL	Hộp	30
33	Dung dịch pha loãng	Thùng 1x20 L	Thùng	40
34	Dung dịch rửa kim hút mẫu	Hộp 4x30 mL	Hộp	30
35	Dung dịch chuẩn máy huyết học (QC)	Hộp 3 x 3ml	Hộp	10
36	Que thử nước tiểu	Hộp 100 que	Hộp	15
	Tổng cộng: 36 mặt hàng			